

Bản án số: 56/2026/HS-PT  
Ngày: 17- 4- 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thọ

*Các Thẩm phán:* Bà Mạc Thị Chiên

Ông Nguyễn Văn Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Thị Ngọc A;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/9/1984 tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bán vé số; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 (Còn sống) và bà: Đoàn Thị H, sinh năm 1953 (Còn sống); có chồng: Bùi Văn L nhưng đã ly hôn; Bị cáo có 01 người con (sinh năm 2013). Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 08/02/2025, Công an xã T (nay là xã T, thành phố Cần Thơ) phát hiện và lập biên bản đối với bị cáo Huỳnh Thị Xuân M về hành vi đánh bạc trái phép với hình thức bán số đề tại nhà, thu giữ 03 phoi đề và số tiền Việt Nam 845.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được: Ngày 08/02/2025 bị cáo Huỳnh Thị Xuân M dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam gồm các tỉnh: Long An, Hậu Giang, thành phố Hồ Chí Minh, An Giang và Bình Phước; đài Miền Trung các tỉnh gồm: Đà Nẵng, Đắk Nông, Q để bán số đề. Hình thức bán số đề là số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số tỷ lệ thắng thua là 01 ăn 70, tức là 1.000 đồng thắng 70.000 đồng, bao lô 03 con số với tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 600, tức là 1.000 đồng thắng 600.000 đồng. Về tiền mua số đề được tính như sau: đối với số đầu, số đuôi người mua bao nhiêu sẽ trả tiền bấy nhiêu, đối với bao lô 02 con số và bao lô 03 con số thì lấy số tiền mua nhân lên 12,5 lần thành tiền mua số đề. Bị cáo đã dùng khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0767936006, tên tài khoản “Nthur Ý” để bán số đề cho nhiều người cụ thể như sau:

Bị cáo Huỳnh Thị Xuân M dùng tài khoản zalo “Nthur Ý” liên lạc bán số đề qua tài khoản zalo tên “Hồng Nguyễn”, đăng ký bằng số điện thoại 0366002070 của Nguyễn Thị Cẩm H1. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H1 mua số đề của bị cáo Huỳnh Thị Xuân M gồm đài Miền N là 9.275.000 đồng (Phoi số 01). Đến khi bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H1 trúng được 9.450.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Thị Xuân M bán số đề cho bà Tống Thị C (mẹ chồng của bị cáo M) gồm đài Miền Nam số tiền 250.000 đồng, bà Tống Thị C trúng được 210.000 đồng (Phoi số 03).

Đối với phoi đề số 02 và phần còn lại của phoi đề số 03 không xác định được người mua.

Sau khi ghi số đề cho Nguyễn Thị Cẩm H1, bà Tống Thị C và một số người khác, bị cáo Huỳnh Thị Xuân M dùng tài khoản zalo “Nthur Ý” gửi phoi đề qua tài khoản zalo “Củn” của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A. Số tiền tính thắng - thua được bị cáo A giao trả cho Huỳnh Thị X Mai sau khi có kết quả xổ số. Bị cáo A sẽ trả tiền huê hồng cho bị cáo Huỳnh Thị Xuân M như sau: Đối với số đầu, số đuôi bị cáo M giao 100.000 đồng, bị cáo A trả cho bị cáo M 20.000 đồng, đối với bao lô 02 con số và 03 con số, khi cáo M giao 100.000 đồng bị cáo A trả bị cáo M 40.000 đồng. Vào ngày 08/02/2025, bị cáo Huỳnh Thị Xuân M trực tiếp giao phoi đề cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A gồm: Đ số tiền 14.905.000 đồng; đài M1 số tiền 1.840.000 đồng. Kết quả xổ số đài Đ trúng 10.570.000 đồng; đài Miền Trung trúng 1.610.000 đồng.

Như vậy xác định bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A và bị cáo Huỳnh Thị Xuân M tham gia đánh bạc với số tiền là 28.925.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H1 tham gia đánh bạc với số tiền là 18.725.000 đồng, bà Tống Thị C tham gia đánh bạc là 460.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 10 (Mười) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án đối với các bị cáo Huỳnh Thị Xuân M, Nguyễn Thị Cẩm H1; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do:

Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi cha bị cáo đã 74 tuổi, mẹ của bị cáo đã 73 tuổi cả hai bị bệnh đang nằm một chỗ và một người con mới 12 tuổi.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Xét thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A, Huỳnh Thị Xuân M, Nguyễn Thị Cẩm H1 đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật an ninh, trật tự xã hội. Do đó, mức án cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm bị phát hiện, bị cáo chưa giao, nhận tiền và cũng chưa thu được khoản lợi bất chính. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo A cung cấp được xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn với nội dung: Bị cáo là lao động chính bằng nghề bán vé số nhưng đang phải nuôi cha, mẹ và con của bị cáo. Trong khi đó, cả cha và mẹ của bị cáo đều đã trên 70 tuổi và đều mắc bệnh nặng, cụ thể cha của bị cáo bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, mẹ của bị cáo bị bệnh tai biến phải nằm một chỗ, con của bị cáo còn nhỏ.

Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nếu bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (T1) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phải chịu các nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự.

- Bị cáo trình bày tranh luận: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Nếu được hưởng án treo, bị cáo cam kết không tái phạm và chấp hành tốt các quy định của pháp luật và của địa phương nơi cư trú.

Lời nói sau cùng của bị cáo. Bị cáo không trình bày gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Xét lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 08/02/2025, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A, Huỳnh Thị Xuân M đã có hành vi bán số đề theo hình thức số đầu, số đuôi, số lô, số đá (02 con số, 03 con số), áp dụng cho các đài xổ số Miền Nam và Miền T2, với tỷ lệ thắng – thua, phương thức thanh toán và trả thưởng được quy định cụ thể. Trong đó, bị cáo A là người nhận phôi đề do bị cáo M trực tiếp bán và chuyển đến. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số và tính toán số tiền thắng-thua, bị cáo A sẽ giao, nhận tiền thắng - thua với bị cáo M và chi trả tiền hoa hồng cho bị cáo M theo từng hình thức chơi cụ thể: đối với số đầu, số đuôi bị cáo M giao 100.000 đồng, bị cáo A trả cho bị cáo M 20.000 đồng; đối với bao lô 02 con số, 03 con số, bị cáo M giao 100.000 đồng cho bị cáo A thì được bị cáo A trả hoa hồng 40.000 đồng. Ngày 08/02/2025, bị cáo M đã giao phôi đề cho bị cáo A đài Miền Nam là 14.905.000 đồng, đài Miền Trung 1.840.000 đồng. Kết quả đài Đ trúng 10.570.000 đồng, đài M1 trúng 1.610.000 đồng. Tổng số tiền xác định bị cáo A và bị cáo M tham gia đánh bạc trái phép là 28.925.000 đồng.

Trong đó xác định bị cáo M đã trực tiếp bán số đề cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H1 đài Miền Nam 9.275.000 đồng, kết quả trúng 9.450.000 đồng; bán cho bà Tống Thị C đài Miền Nam 250.000 đồng, kết quả trúng thưởng 210.000 đồng. Phần còn lại không xác định được người mua.

Với hành vi đã thực hiện nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Á, Huỳnh Thị Xuân M, Nguyễn Thị Cẩm H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo

bằng Bản án số 05/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A, Huỳnh Thị Xuân M và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn trong nhân dân. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ hành vi mua bán số đề là pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động cực khổ, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để cố ý phạm tội với mục đích thu được khoản lợi bất chính. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3.2] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của từng bị cáo, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A có vai trò cao nhất, bị cáo A là người nhận phôi đề do bị cáo Mai B được. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo A tính toán và giao, nhận tiền thắng-thua với bị cáo M để bị cáo M giao, nhận tiền thắng - thua cho bị cáo H1 và các đối tượng mua số đề khác. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức án và cho bị cáo M và bị cáo H1 được hưởng án treo. Riêng bị cáo A ngoài chịu mức án cao hơn bị cáo M và bị cáo H1 thì còn phải chịu cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo A có điều kiện giáo dục, cải tạo, sớm trở thành công dân sống có ích cho xã hội là hoàn toàn phù hợp.

[3.3] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo A không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặt khác, tại thời điểm bị phát hiện, bị cáo chưa giao, nhận tiền và chưa thu được khoản lợi bất chính từ hành vi mua bán số đề.

Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo A cung cấp thêm đơn xác nhận của chính quyền địa phương, nội dung đơn xác nhận thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính bằng nghề bán vé số, cả cha và mẹ của bị cáo đều trên 70 tuổi trong khi đó cha của bị cáo bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, mẹ của bị cáo bị bệnh tai biến nằm một chỗ, con của bị cáo còn nhỏ (sinh năm 2013), nếu phải chấp hành hình phạt tù thì những người này gặp rất nhiều khó khăn, không ai chăm sóc.

[3.4] Về hình phạt: Để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của

chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt mà vẫn đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Hơn nữa, việc áp dụng thêm hình phạt bổ sung tại cấp phúc thẩm sẽ làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A xin được hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự”*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 14 – Cần Thơ;
- CQTHAHS Công an thành phố Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thọ**